

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 22 tháng 5 năm 2025

Số: **126** /PCTT-VPĐK-ĐK

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
01 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN DỰ ÁN
KHU NHÀ Ở PHƯỜNG CÁT LÁI, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Kính gửi: Đội Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

- 1.1. Mã hồ sơ: 792710912025000139.
1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 17 tháng 03 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 2.1. Tên: Ông(bà) **NGUYỄN VĂN TUẤN – TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA**
2.2. Địa chỉ: 20 Đường 44, khu phố 9, phường Cát Lái, Tp.Thủ Đức.
2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....
2.4. Mã số thuế (nếu có):.....
2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:
Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... ..
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 3.1. Thông tin về đất:
3.1.1. Thửa đất số: 1122 ; Tờ bản đồ số: 32.
3.1.2. Địa chỉ tại: 132 Đường số 67-CL, phường Cát Lái, Tp.Thủ Đức.
3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:
- Đường/đoạn đường/khu vực: Đường giao thông nội bộ lộ giới 12m - KDC Cát Lái 152,92ha (trộn đường);
- Vị trí thửa đất: vị trí 1.

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có): trên: m.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 88,3m²

- Diện tích sử dụng chung: 88,3m²

- Diện tích sử dụng riêng: m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT41083 ngày 22 tháng 01 năm 2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: Nhà liên kế; cấp hạng nhà ở, công trình: ;

3.2.2. Diện tích xây dựng: 63,3m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: 232,8m²/diện tích sử dụng: m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: 232,8m²;

3.2.5. Số tầng: 04.

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

Năm hoàn công: 2022.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT + ngói.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....

- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận mẫu 11/ĐK;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT41083 ngày 22 tháng 01 năm 2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Hợp đồng mua bán nhà ở, phụ lục đính kèm;
- Biên bản bàn giao nhà ở;
- Bản vẽ sơ đồ nhà đất;

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Ông Nguyễn Văn Tuấn;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 139/2025. *myl*



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thành Phương

